

Bản án số: **25/2024/HNGĐ-ST.**

Ngày: 22/8/2024.

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bành Trọng Bình

2. Ông Trần Ngọc Điệp

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên toà: Ông Lê Quý Tỉnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 06, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 14, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai; biên bản lấy lời khai; biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn C về chung sống với nhau năm 2023 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/02/2023 trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Phát sinh mâu thuẫn thường xuyên trong gia đình. Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiện nay, chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh C được Na nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Phạm Văn C không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về con riêng: Chị có 04 con riêng là cháu Nguyễn Thị Th – sinh năm 1999, Nguyễn Ái G – SN 2002, Nguyễn Danh Đ – SN 22/4/2004 và Nguyễn Trường P là con riêng của chị nên chị có trách nhiệm nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã tiến hành giao và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần cho bị đơn anh Phạm Văn C, anh C đã nhận được, biết được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không đến làm việc, vắng mặt không có lý do chính đáng, nên không thể tiến hành làm bản tự khai và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án huyện Ea Súp căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án huyện Ea Súp đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn C tại Ban tự quản thôn và Hội phụ N thôn 14, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị N và anh C hiện nay đã sống ly thân. Tòa án huyện Ea Súp đã tiến hành hòa giải, bản thân chị Nguyễn Thị N nhất quyết xin được ly hôn với anh Phạm Văn C, còn anh Phạm Văn C không đến Tòa án làm việc, nên không thể tiến hành hoà giải được. Do đó căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn C.

Quá trình chung sống chị và anh C chưa có con chung, về con riêng của chị chị không có yêu cầu gì đối với anh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình số 102/2024/TLST - HNGĐ ngày 17/4/2024. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, niêm yết thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Phạm Văn C.

Về con chung: Chị N và anh C không có con chung nên không đặt ra để xem

xét.

Về con riêng của chị Nguyễn Thị N không yêu cầu gì nên không đặt ra đề xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Vụ kiện giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N, bị đơn anh Phạm Văn C là vụ kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C, nhưng anh C không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của chị N. Tại phiên tòa, anh C vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Xét thấy: Nội dung khởi kiện của chị N thì anh C đã biết, nhưng anh vẫn mặc nhiên, không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 12/02/2023, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng chí hướng trong cuộc sống. Mặc dù cả hai đã cố gắng nhưng mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị N và anh C sinh sống, thì Ban tự quản thôn và chi Hội phụ N thôn 14, xã Y cho biết hiện nay chị N và anh C đã sống ly thân. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị N kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh C. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân & Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Phạm Văn C là phù hợp.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh C chưa có con chung. Về con riêng của chị Nguyễn Thị N không yêu cầu gì nên không đặt ra đề xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị N xác định chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Còn anh C không có ý kiến gì. Xét thấy: Đây là quyền định đoạt của các đương sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra giải quyết trong vụ án này về phân chia tài sản và phần nợ. Tuy nhiên, nếu sau này giữa chị N và anh

C có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ mà không tự thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị N thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 203 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Phạm Văn C.

- *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn C không có con chung nên không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí*: Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 để miễn toàn bộ án phí cho chị Nguyễn Thị N.

- Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Phạm Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKS huyện EaSúp;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện Ea Súp;
- UBND xã M; Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thông

